

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có tài liệu chứng minh hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
1.2. Đáp ứng về catalog của hàng hóa, thiết bị	Có catalog của hàng hóa, thiết bị phù hợp với thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Đạt
	Không có catalog nào, hoặc có nhưng không phù hợp thông số theo yêu cầu Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Không đạt
1.3. Đáp ứng về khả năng cung cấp hàng hóa	Có tài liệu chứng minh nhà thầu có khả năng cung cấp hàng hoá (Trường hợp nhà thầu không phải nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hàng hoá liên quan thì tài liệu chứng minh là hợp đồng nguyên tắc hoặc thoả thuận với nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc nhà phân phối... hoặc các tài liệu khác tương đương); Có hợp đồng với nhà cung cấp internet đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối với gói thuê bao 12 tháng do Chủ đầu tư yêu cầu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh nhà thầu có khả năng cung cấp hàng hoá	Không đạt

Kết luận	03 Tiêu chuẩn chi tiết xác định là đạt	Đạt
	01 Tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, thi công lắp đặt các thiết bị hợp lý và hiệu quả. Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình nghiệm thu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Giải pháp cung cấp hàng hoá	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
2.3. Giải pháp lắp đặt hàng hoá	Có biện pháp thi công lắp đặt thiết bị đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật liên quan (Biện pháp lắp đặt, công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường...)	Đạt
	Không đáp ứng: Có biện pháp thi công lắp đặt thiết bị đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật liên quan (Biện pháp lắp đặt, công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường...)	Không đạt
2.4. Công tác vận hành thử	Có thuyết minh công tác kiểm tra, vận hành thử đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật liên quan và phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng: Có thuyết minh công tác kiểm tra, vận hành thử đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật liên quan và phù hợp với gói thầu	Không đạt
Kết luận	04 Tiêu chuẩn chi tiết xác định là đạt	Đạt
	01 Tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	Không đạt

3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Thời gian bảo hành bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng tối thiểu 12 tháng. - Có thuyết minh hoặc cam kết thực hiện	Đạt

	<p>nghĩa vụ bảo hành, cho toàn bộ thiết bị, hàng hoá cung cấp phù hợp với tính chất gói thầu (Bao gồm: Nội dung bảo hành, phát hành chứng thư hoặc sổ bảo hành..., Kế hoạch thực hiện, Bố trí nhân sự thực hiện bảo hành, ...).</p> <p>- Nội dung dịch vụ bảo trì phù hợp với tính chất của từng hàng hoá, thiết bị trong gói thầu (Bao gồm: Nội dung bảo trì, khả năng thực hiện công tác bảo trì, các dịch vụ cung cấp linh kiện, thiết bị thay thế, ưu đãi của các dịch vụ sau bán hàng...).</p> <p>- Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi. Thuyết minh công tác đào tạo và hướng dẫn sử dụng phù hợp với các thiết bị, hàng hoá của gói thầu (Bao gồm: Nội dung công tác đào tạo và hướng dẫn, thời gian triển khai, bố trí nhân sự thực hiện...) kèm theo cam kết thực hiện Đào tạo, hướng dẫn sử dụng miễn phí và kịp thời cho cán bộ sử dụng của Chủ đầu tư.</p>	
	Nhà thầu không trình bày được các nội dung nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn xác định là không đạt.	Không đạt

4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có thuyết minh hoặc tài liệu chứng minh khả năng thích ứng của hàng hóa trong điều kiện địa lý, môi trường miền Bắc nóng ẩm mưa nhiều	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn xác định là không đạt.	Không đạt

5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có thuyết minh về các tác động đối với môi trường trong quá trình lắp đặt (ví dụ như tiếng ồn, bụi ..v.v.) và biện pháp giải quyết	Đạt

	Nhà thầu không trình bày được các nội dung nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn xác định là không đạt.	Không đạt

6. Tiến độ cung cấp hàng hóa;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa	Đề xuất thời gian không quá 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	Đề xuất thời gian vượt quá 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn xác định là không đạt.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Có cam kết	Đạt
	Có ít nhất 1 trường hợp được mời đến thương thảo hợp đồng nhưng không đến, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện ký kết hợp đồng	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt